

TỜ TRÌNH

**Về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương,
ngân sách cấp tỉnh năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum).

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số -TB/TU ngày tháng 12 năm 2024.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2025 đã được Trung ương giao; Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾ xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương, ngân sách cấp tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 19 tháng 11 năm 2024.

PHẦN THỨ NHẤT
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

A. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

I. Dự toán Trung ương giao

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn 3.286.000 triệu đồng, tăng 1,0% so dự toán trung ương giao năm 2024, (nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và thu cổ tức lợi nhuận sau thuế **tăng 3,3% so dự toán năm 2024**), trong đó: Thu sản xuất kinh doanh trong nước (thu nội địa) 2.966.000 triệu đồng; thu hoạt động xuất nhập khẩu 320.000 triệu đồng. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương được hưởng (thu cố định, điều tiết) là 2.729.500 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách Trung ương bổ sung cân đối ngân sách địa phương là 5.383.426 triệu đồng⁽²⁾.

- Dự toán thu chuyển nguồn cải cách tiền lương (CCTL) của ngân sách địa phương (NSDP) đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang bố trí dự toán chi NSDP năm 2025 để tạo nguồn CCTL 2,34 triệu đồng: 698 triệu đồng.

- Dự toán bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương 2.506.901 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 10.620.525 triệu đồng, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 8.113.624 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 10.627.925 triệu đồng, gồm:

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 8.121.024 triệu đồng, cụ thể:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương 8.113.624 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển 974.690 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 552.690 triệu đồng, tăng 1,0% so dự toán 2024; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 340.000 triệu đồng, bằng 85% dự toán năm 2024; chi nguồn thu xổ số kiến thiết 82.000 triệu đồng, tăng 2,5% so với dự toán năm 2024.

- Chi thường xuyên 6.973.362 triệu đồng. Dự toán chi (chưa bao gồm bổ sung nguồn cải cách tiền lương): 5.371.818 triệu đồng, chỉ tăng 0,9% so dự toán năm 2024, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 2.452.338 triệu đồng, tăng 1,4% so dự toán năm 2024; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 17.586 triệu đồng, tăng 0,9% so dự toán năm 2024; các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 2.901.894 triệu đồng, tăng 0,5% so dự toán 2024.

⁽²⁾ Bao gồm: số bổ sung cân đối ổn định như năm 2024: 3.719.573 triệu đồng; số bổ sung tăng thêm của năm 2025: 74.400 triệu đồng; bổ sung thực hiện cải cách tiền lương (sẽ xác định chính thức căn cứ vào kết quả thẩm định CCTL): 1.589.453 triệu đồng.

- Chi trả nợ lãi 2.300 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách 162.272 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách.

b) Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 7.400 triệu đồng.

2.2. Chi bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách Trung ương 2.506.901 triệu đồng.

II. Dự toán địa phương giao

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn địa phương giao (*theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI*): **5.000.000 triệu đồng**, tăng 52,2% so dự toán trung ương giao năm 2025; tăng 8,7% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024; trong đó: thu nội địa 4.680.000 triệu đồng, tăng so với dự toán Trung ương giao 57,8% (*trương ứng giao tăng thu 1.714.000 triệu đồng⁽³⁾*); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 320.000 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 12.334.525 triệu đồng, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 9.827.624 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết thu NSNN tại biểu số 01/TT, thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố tại biểu số 02/TT)

2. Dự toán chi ngân sách địa phương giao (bao gồm cả bội chi) 12.341.925 triệu đồng, gồm:

2.1. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (*bao gồm cả bội chi*) 9.835.024 triệu đồng.

a) Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương 9.827.624 triệu đồng, tăng chi 1.714.000 triệu đồng⁽⁴⁾ so dự toán Trung ương giao, trong đó bố trí:

- Chi đầu tư phát triển 1.024.690 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 552.690 triệu đồng, tăng 1,0% so dự toán 2024; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 390.000 triệu đồng, bằng 97,5% dự toán năm 2024, tăng 14,7% so dự toán Trung ương giao; chi nguồn thu xổ số kiến thiết 82.000 triệu đồng, tăng 2,5% so dự toán năm 2024.

⁽³⁾ Ngoài dự toán Trung ương giao, địa phương phấn đấu tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất, bán các cơ sở nhà đất, tiền sử dụng đất trong dân; ghi thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước, thu các DA khác; ghi thu các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương so với dự toán trung ương giao **1.704.821 triệu đồng** (trong đó: Cục thuế tỉnh đề xuất giao tăng thu tiền sử dụng đất các huyện, TP **50.000 triệu đồng**; Tỉnh giao tăng từ các dự án khai thác quỹ đất, bán các cơ sở nhà đất, ghi thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước, ghi thu từ nguồn viện trợ và thu từ các dự án khác **1.654.821 triệu đồng**). Giao thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước 2.800 triệu đồng, trong đó dự toán Trung ương giao thu: 200 triệu đồng, tăng thu là **2.600 triệu đồng**). Giao tăng thu Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y **6.579 triệu đồng**.

⁽⁴⁾ Trương ứng với nguồn giao tăng thu so dự toán Trung ương giao, gồm: Chi từ các dự án khai thác quỹ đất, bán các cơ sở nhà đất, tiền sử dụng đất trong dân và ghi chi tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước, ghi chi từ nguồn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương so với dự toán trung ương giao 1.704.821 triệu đồng; Chi nguồn giao tăng thu tiền cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 2.600 triệu đồng; Chi nguồn giao tăng thu Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y 6.579 triệu đồng.

- Chi đầu tư các dự án, nhiệm vụ từ nguồn tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất, bán các cơ sở nhà đất, tiền sử dụng đất trong dân; ghi chi tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước; ghi chi các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương so với dự toán trung ương; nguồn tăng thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (*giao tăng thu so với dự toán trung ương giao*) 1.621.725 triệu đồng⁽⁵⁾, triển khai thực hiện theo tiến độ nguồn thu thực tế.

- Chi thường xuyên 6.981.357 triệu đồng, Dự toán chi (*chưa bao gồm bổ sung nguồn cải cách tiền lương*): 5.379.813 triệu đồng, chỉ tăng 1,0% so dự toán năm 2024; trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 2.452.338 triệu đồng (*bằng dự toán trung ương giao*); chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 17.586 triệu đồng (*bằng trung ương giao*); các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 2.909.889 triệu đồng, tăng 0,7% so dự toán năm 2024.

- Chi trả nợ lãi vay 2.300 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.

- Dự phòng 196.552 triệu đồng⁽⁶⁾.

b) Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 7.400 triệu đồng.

2.2. Chi bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách Trung ương 2.506.901 triệu đồng

(Số liệu chi tiết dự toán chi ngân sách địa phương tại Biểu số 03/TT)

B. Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương

I. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách địa phương

1. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp huyện

Căn cứ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025; trên cơ sở mặt bằng dự toán chi ngân sách cấp huyện năm 2023 theo định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và có bổ sung thực hiện một số chính sách, chế độ mới (*chính sách giáo dục theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Chính sách đảm bảo xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP,*

⁽⁵⁾ Bao gồm: 70% tăng thu từ nguồn thu tiền thuê đất, bán tài sản trên đất tạo nguồn CCTL theo quy định 139.747 triệu đồng; Trích 10% thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ 155.213 triệu đồng; Trích 2% Quỹ phát triển đất tỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất giao tăng thu 22.122 triệu đồng; Ghi chi các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương 10.000 triệu đồng; chi đầu tư các dự án 1.294.642 triệu đồng. Trích 2% dự phòng từ nguồn sử dụng đất được bố trí riêng tại mục 6 (dự phòng ngân sách) theo qui định: 33.096 triệu đồng (*không bao gồm: trích 2% dự phòng đối với dự toán chi từ nguồn giao tăng thu tiền sử dụng đất các huyện, TP do Cục thuế tỉnh đề xuất 50.000 triệu đồng; chi từ nguồn giao tăng thu tiền cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 2.600 triệu đồng; Chi nguồn giao tăng thu Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y: 6.579 triệu đồng*).

⁽⁶⁾ Trong đó: 2% bổ sung dự phòng từ nguồn tăng thu các dự án khai thác quỹ đất (bao gồm tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất); tăng thu từ tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; tăng thu Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y so với trung ương giao là 34.280 triệu đồng, để đảm bảo tổng số dự phòng NSDP bằng 2% theo quy định của Luật NSNN, việc trích lập theo tiến độ nguồn thu thực tế.

chính sách bảo hiểm y tế theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP...); **tính tăng trưởng chi trợ cấp bổ sung cân đối cho huyện bằng 1% chi thường xuyên theo định mức phân bổ (theo lương 1.490.000 đồng) dự toán 2024**, trong đó: tăng 1% chi sự nghiệp giáo dục cấp huyện theo định mức (theo lương 1.490.000 đồng) để các huyện, thành phố chi tăng lương thường xuyên theo ngạch bậc, chi hợp đồng lao động lĩnh vực giáo dục và thực hiện một số nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của ngành theo quy định; phần còn lại để dành bố trí tối thiểu 2% dự phòng ngân sách cấp huyện và nhiệm vụ cấp thiết của cấp huyện. Trên cơ sở đó, rà soát, tính lại dự toán số bổ sung trợ cấp cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện năm 2025 theo nguyên tắc, quy định của Trung ương tính toán, bổ sung cho tỉnh Kon Tum, kết quả như sau:

1.1. Dự toán thu cân đối ngân sách huyện, thành phố 5.246.122 triệu đồng, bao gồm:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp 1.569.703 triệu đồng⁽⁷⁾.

b) Bổ sung cân đối ngân sách huyện 3.676.419 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung cân đối ngân sách huyện trên nền lương cơ sở 1,49 triệu đồng là 2.504.780 triệu đồng, bao gồm:

+ Ôn định số bổ sung dự toán 2024 giao 2.470.631 triệu đồng;

+ Tăng trưởng chi trợ cấp cho huyện bằng 1% chi thường xuyên theo định mức phân bổ (theo lương 1.490.000 đồng) dự toán 2024 là 34.149 triệu đồng;

- Bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương cơ sở 1.171.639 triệu đồng⁽⁸⁾.

1.2. Dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố 5.246.122 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 424.991 triệu đồng, trong đó: Chi xây dựng cơ bản nguồn vốn trong nước 81.791 triệu đồng, bằng dự toán năm 2024; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 343.200 triệu đồng, bằng 97,5% dự toán năm 2024.

- Chi thường xuyên 4.628.208 triệu đồng. Dự toán chi (chưa bao gồm bổ sung nguồn cải cách tiền lương) 3.442.967 triệu đồng, tăng 0,8% so dự toán 2024, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 1.996.917 triệu đồng, tăng 0,9% so dự toán năm 2024⁽⁹⁾; chi sự nghiệp khoa học công nghệ 2.000 triệu đồng, bằng dự toán năm 2024; chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 1.444.050 triệu đồng, tăng 0,7% so dự toán năm 2024.

- Dự phòng 104.923 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách huyện năm 2025.

⁽⁷⁾ Trong đó có 06 huyện có số thu điều tiết được hưởng tăng trưởng so năm 2024 (Huyện Đăk Tô tăng 11,3%, Huyện Ngọc Hồi tăng 22,6%; Huyện Sa Thầy tăng 14,5%; Huyện Ia H'Drai tăng 8,5%; Huyện Kon Rẫy tăng 4,1% Huyện Tu Mơ Rông tăng 7,5%). Có 04 huyện có số thu điều tiết được hưởng giảm so năm 2024 (gồm: Thành phố Kon Tum bằng 96,8% so với DT 2024; Huyện Đăk Hà bằng 81% so với DT 2024, Huyện Đăk Glei bằng 82,4% so với DT 2024, Huyện Kon Plong bằng 99,4% so với DT 2024).

⁽⁸⁾ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP và Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (tạm giao, trong năm sẽ rà soát thẩm định cụ thể).

⁽⁹⁾ Trong đó, chi sự nghiệp giáo dục tăng thêm 1% so chi sự nghiệp giáo dục cấp huyện theo định mức (theo lương 1.490.000 đồng), kinh phí thực hiện chính sách ASXH trong cân đối giao bằng dự toán năm 2024; chi sự nghiệp đào tạo bằng với dự toán năm 2024

- Chi đầu tư cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc mới theo đề án, phương án được cấp tỉnh phê duyệt từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán trung ương giao, điều tiết cho ngân sách thành phố và phân bổ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh nộp vào ngân sách nhà nước: 88.000 triệu đồng.

*(Chi tiết dự toán thu chi cân đối ngân sách huyện,
thành phố tại Biểu số 04/TT)*

2. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách tỉnh

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương 9.827.624 triệu đồng, sau khi trừ phần thu cân đối ngân sách huyện thành phố 5.246.122 triệu đồng nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách tỉnh còn lại 4.581.502 triệu đồng. Dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

2.1. Bổ sung mục tiêu ngân sách huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể 590.853 triệu đồng, bao gồm:

a) Bổ sung nhiệm vụ đầu tư phát triển 231.275 triệu đồng, cụ thể: Đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn trong nước 153.275 triệu đồng; chi sự nghiệp quản lý đất đai từ nguồn 10% tiền sử dụng đất 78.000 triệu đồng⁽¹⁰⁾.

b) Bổ sung nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 359.578 triệu đồng, bao gồm: *kinh phí công tác xã hội cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy 100 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí (vốn sự nghiệp) đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới theo quy định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 6.188 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ hộ nghèo ăn Tết Ất Tỵ năm 2025: 6.000 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp tỉnh tại thôn Làng Mới, xã Mường Hoong, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum (vốn sự nghiệp): 500 triệu đồng; kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ⁽¹¹⁾: 9.506 triệu đồng; ứng dụng khoa học công nghệ: 1.600 triệu đồng; kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện chuyên mục diễn đàn cử tri năm: 204 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí thực hiện đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số: 10.000 triệu đồng; hỗ trợ thành phố Kon Tum được công nhận đô thị loại II: 5.000 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở: 42.254 triệu đồng; Kinh phí duy tu đường Hồ Chí Minh từ Km1542+750 - Km1562+250 (đoạn tuyến cũ qua thành phố Kon Tum): 900 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Đề án chuyển giao các Trung tâm Y tế huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về cho các huyện, thành phố quản lý⁽¹²⁾: 277.326 triệu đồng.*

⁽¹⁰⁾ Trong đó: Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 20.000 triệu đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ: 58.000 triệu đồng.

⁽¹¹⁾ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

⁽¹²⁾ Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 1032-TTr/BCSD ngày 15 tháng 11 năm 2024 trình Thường trực Tỉnh ủy về việc xin chủ trương chuyển giao Trung tâm Y tế các huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Sau khi Thường trực Tỉnh ủy có chủ trương thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành Quyết định chuyển giao Trung tâm Y tế các huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phân bổ bổ sung mục tiêu kinh phí cho các huyện, thành phố chủ động thực hiện từ đầu năm 2025.

Trong điều kiện nguồn lực của ngân sách cấp tỉnh hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ cấp thiết theo quy định, nhu cầu còn lại các huyện, thành phố chủ động cơ cấu, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả; mặt khác phải tăng cường các biện pháp tăng thu, huy động các nguồn xã hội hóa để có nguồn xử lý các nhiệm vụ chưa bố trí được dự toán đầu năm.

*(Số liệu chi tiết bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể
ngân sách huyện thành phố tại Biểu số 05/TT kèm theo)*

2.2 Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh (chưa bao gồm bội chi ngân sách địa phương 7.400 triệu đồng): Sau khi loại trừ phần bổ sung mục tiêu ngân sách huyện nêu trên và bội chi ngân sách địa phương, còn lại 3.990.649 triệu đồng, bố trí cho các lĩnh vực chi như sau:

a) Chi đầu tư phát triển 426.424 triệu đồng, bao gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước 317.624 triệu đồng, tăng 3,4% so dự toán năm 2024; chi từ nguồn thu sử dụng đất 26.800 triệu đồng (trong đó: bổ sung quỹ phát triển đất 7.800 triệu đồng, chi sự nghiệp quản lý đất đai từ nguồn 10% tiền sử dụng đất 19.000 triệu đồng⁽¹³⁾); chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết 82.000 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên:

Định mức phân bổ chi thường xuyên thực hiện Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023), trong đó: Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực, đơn vị sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công. Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính quy định hiện hành. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính quy định hiện hành, kết hợp giảm chi 2,5% hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ⁽¹⁴⁾. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương,

⁽¹³⁾ Thực hiện chi theo số thu thực tế và phương án phân cấp được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

⁽¹⁴⁾ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chi mua sắm, trang thiết bị triển khai thực hiện sau khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục và được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ theo quy định.

Chi từ nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (*đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu*) trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y tập trung thực hiện nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công chăm sóc duy trì cây xanh, hệ thống thoát nước, điện công lộ, duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chi thường xuyên: 1.993.571 triệu đồng. Dự toán chi thường xuyên (*chưa bao gồm bổ sung tiền lương tăng thêm theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ*) 1.680.702 triệu đồng, bằng 91,1% dự toán năm 2024⁽¹⁵⁾, cụ thể như sau:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 445.421 triệu đồng, tăng 3,8% so dự toán 2024⁽¹⁶⁾. Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đã cơ cấu, bố trí thực hiện một số đề án, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và một số nhiệm vụ cấp thiết khác (*như: Kinh phí dạy phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS; kinh phí thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất chương trình giáo dục giáo dục phổ thông; đề án dạy ngoại ngữ; đề án bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông mới; kinh phí chuyển đổi số theo Kế hoạch cấp thẩm quyền phê duyệt; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sửa chữa trường lớp phục vụ dạy và học;...*).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 13.986 triệu đồng⁽¹⁷⁾, bố trí bằng dự toán trung ương giao (*trừ nhiệm vụ chi ứng dụng khoa học công nghệ đã giao trong chi cân đối ngân sách cấp huyện 2.000 triệu đồng và bổ sung mục tiêu cho huyện 1.600 triệu đồng*).

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường 13.561 triệu đồng, tăng 2,3% so năm 2024, bố trí cho các nhiệm vụ: Tổng Kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025: 4.824 triệu đồng; Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000 đến 1:25.000 đối với nguồn nước nội tỉnh ở những vùng, khu vực dưới đất có tiềm năng lớn là đối tượng khai thác chủ yếu để cấp nước cho sinh hoạt, các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh: 3.100 triệu đồng; Mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030: 2.685 triệu đồng; Lập Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025: 300 triệu đồng;...

⁽¹⁵⁾ Giảm chủ yếu do cơ cấu lại các nhiệm vụ chi khối tỉnh để bổ sung mục tiêu ngân sách huyện để thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và thực hiện Đề án chuyển giao các Trung tâm Y tế huyện, thành phố do Sở Y tế quản lý về cho cấp huyện, thành phố quản lý

⁽¹⁶⁾ Trong đó: phần kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 51/2023/TT-BTC là 4.805 triệu đồng dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đã tính đủ theo cơ cấu 80% quỹ lương, 20% chi khác theo định mức quy định của Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽¹⁷⁾ Tăng 1,1% so dự toán năm 2024

- Các lĩnh vực chi thường xuyên khác 1.207.734 triệu đồng, cụ thể:

+ Chi sự nghiệp kinh tế 202.278 triệu đồng, bằng 96,0% dự toán năm 2024⁽¹⁸⁾, trong đó tập trung bố trí một số nhiệm vụ trọng tâm: Kinh phí tiêm vắc xin, mua hóa chất phòng, chống dịch lở mồm long móng các huyện, thành phố thuộc Chương trình quốc gia hàng năm; phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; kinh phí tiêm vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò; Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2024 - 2025: 13.749 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên cạn, phòng chống dịch bệnh Thủy sản và bệnh dại năm 2025: 509 triệu đồng; Kinh phí Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn: 1.850 triệu đồng; Xây dựng mô hình trồng mới cà phê chè: 743 triệu đồng; Chi hoạt động QLBR và PCCC rừng trên địa bàn toàn tỉnh; kinh phí xây dựng Đề án phát triển vùng nguyên liệu rừng trồng gắn với nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum: 3.584 triệu đồng; Kinh phí thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 16.124 triệu đồng; Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ tài sản kết cấu hạ tầng các công trình thủy lợi; quản lý an toàn đập thủy lợi: 13.030 triệu đồng; Sửa chữa thường xuyên tình lộ và kinh phí bảo quản, bảo dưỡng vật tư phòng chống bão lũ: 25.360 triệu đồng; kinh phí lập đề án Quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1- Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045: 3.000 triệu đồng; Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai: 2.500 triệu đồng; Kinh phí xây dựng Bảng giá đất năm 2026 theo Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ; Kinh phí xác định giá đất cụ thể, đấu giá quyền sử dụng đất: 1.000 triệu đồng; Các nhiệm vụ triển khai một số ứng dụng công nghệ thông tin và lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh: 3.169 triệu đồng; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông 4.500 triệu đồng⁽¹⁹⁾; thuê hệ thống bảo đảm an toàn thông tin SOC 1.693 triệu đồng; thuê trực kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP 2.749 triệu đồng; thuê Kho cơ sở dữ liệu dùng chung 2.500 triệu đồng; Chi sự nghiệp từ nguồn thu dịch vụ, công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y 18.579 triệu đồng⁽²⁰⁾; kinh phí hoạt động bộ máy các đơn vị sự nghiệp 42.633 triệu đồng và các sự nghiệp kinh tế liên quan khác.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 359.787 triệu đồng, bằng 66,8% dự toán 2024 do thực hiện Đề án chuyển giao các Trung tâm Y tế huyện, thành

⁽¹⁸⁾ Chủ yếu giảm do giảm bố trí chi thường xuyên hoạt động bộ máy của 03 Ban quản lý rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thạch Nham, Ngọc Linh, Đăk Hà) theo Phương án tự chủ tài chính năm 2025 (các đơn vị chuyển loại hình tự chủ từ đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên).

⁽¹⁹⁾ Kế hoạch số 4222/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

⁽²⁰⁾ Trong đó: Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ (Chăm sóc, duy trì cây xanh; Duy trì hệ thống thoát nước; Duy trì hệ thống điện công lộ; Bảo trì sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y): 4.136 triệu đồng; Kinh phí để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực xây dựng, lĩnh vực đường bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y theo đơn giá mới (phân bổ, triển khai thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án giá): 6.079 triệu đồng; Chi thực hiện các nhiệm vụ: Duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3888/UBND-KTTH ngày 15 tháng 11 năm 2022 (Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình, quy định): 8.364 triệu đồng

phổ do Sở Y tế quản lý về cấp huyện, thành phố quản lý⁽²¹⁾ (bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2025); kinh phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng thụ hưởng tương đương dự toán năm 2024⁽²²⁾.

+ Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin 50.667 triệu đồng, bằng 93,5% dự toán năm 2024, do một số nội dung chi sự nghiệp văn hóa sang năm 2025 hết nhiệm vụ chi (như: kinh phí tổ chức: Hội thi công nghệ - xoang cấp tỉnh lần thứ 2 năm 2024; Tuần Văn hóa - Du lịch tỉnh Kon Tum;...)

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao 17.517 triệu đồng, tăng 33,1% so dự toán năm 2024 do bố trí tăng thêm kinh phí Tổ chức Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ IV năm 2025 và tham gia hội thi Thể thao các Dân tộc thiểu số toàn quốc: 1.625 triệu đồng; Chi đào tạo vận động viên tuyển năng khiếu, tuyển đội tuyển (Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025): 1.522 triệu đồng; Đăng cai tổ chức các giải (Vòng loại Bóng chuyền hạng A toàn quốc; vòng chung kết giải Bóng đá Nhi đồng (U11) Toàn quốc năm 2025; giải Cầu lông Cầu lạc bộ các tỉnh, thành, ngành toàn quốc năm 2025): 440 triệu đồng; Tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực và toàn quốc: 324 triệu đồng...

+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 22.545 triệu đồng, tăng 2,0% so dự toán năm 2024, do bố trí tăng thêm Kinh phí thuê xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực phát thanh, truyền hình...

+ Chi bảo đảm xã hội 39.879 triệu đồng, bằng 73,4% dự toán năm 2024 do giảm dự toán bố trí vốn ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh 7.000 triệu đồng⁽²³⁾; bố trí kinh phí Hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ bằng khoảng 70% dự toán năm 2024⁽²⁴⁾.

+ Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể 387.340 triệu đồng, tăng 2,1% so năm 2024 chủ yếu do tăng Quỹ tiền lương, phụ cấp theo chế độ của các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội (theo lương 1.490.000 đồng); kinh phí hỗ trợ các cơ quan, đơn vị phụ trách, giúp đỡ xây dựng mô hình “Dân vận khéo” theo Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 14

⁽²¹⁾ Theo chủ trương từ Trung ương tại Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc Hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

⁽²²⁾ Kinh phí mua BHYT cho đối tượng thụ hưởng tăng thêm do tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng được bổ sung từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu; Kinh phí hỗ trợ đóng BHYT phần cá nhân tự đóng theo Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh tăng thêm được cơ cấu từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán 2025 so dự toán 2024 theo Công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ

⁽²³⁾ Để sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí điều chỉnh giảm một số nhiệm vụ chi đã giao dự toán các đơn vị, địa phương năm 2024 còn dư, không triển khai thực hiện được vì nguyên nhân khách quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh kinh phí các đơn vị, địa phương sang bố trí tăng thêm vốn ủy thác từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2024 sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để chủ động cho vay thuộc kế hoạch năm 2025 là 5 tỷ đồng. Trong năm 2025, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 (nếu có) và rà soát, điều chỉnh các nguồn vốn sự nghiệp của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục cân đối, trình cấp có thẩm quyền bổ sung vốn ủy thác năm 2025 cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay và đảm bảo không thấp hơn 15 tỷ đồng theo quy định tại Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽²⁴⁾ Trong năm 2025, trường hợp phát sinh kinh phí tăng thêm so dự toán giao đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024 theo quy định.

tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽²⁵⁾: 1.530 triệu đồng⁽²⁶⁾; Kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm ngày thành lập ngành, các hoạt động mừng kỷ niệm ngành, hội thao ngành...: 420 triệu đồng⁽²⁷⁾; Kinh phí mua xe ô tô (*triển khai thực hiện sau khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục và được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo quy định*): 8.600 triệu đồng...

+ Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 92.976 triệu đồng (*trong đó, bao gồm kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho Quân đội nhân dân Lào và Quân đội Hoàng gia Campuchia 1.500 triệu đồng; kinh phí thực hiện Luật an ninh trật tự 1.611 triệu đồng*), tăng 9,5% so dự toán năm 2024.

+ Chi khác ngân sách 34.745 triệu đồng bố trí hoạt động đối ngoại với bạn Lào, Campuchia 3.000 triệu đồng; kinh phí Đại hội Đảng bộ các cấp (*dành nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm ngoài kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu*) 7.000 triệu đồng; kinh phí chuyên đổi số, quy hoạch (*Triển khai sau khi có chủ trương phê duyệt của cấp có thẩm quyền*): 4.000 triệu đồng⁽²⁸⁾; hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn viên chức tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tổ chức các hoạt động: 400 triệu đồng; Kinh phí tham gia các sự kiện thu hút đầu tư, tổ chức các ngày lễ lớn trong năm, đối ứng các Chương trình, dự án, đề án, kinh phí đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương cấp thẩm quyền giao các sở, ngành và nhiệm vụ phát sinh khác theo chủ trương cấp thẩm quyền: 8.824 triệu đồng.

c) Chi trả nợ lãi vay 2.300 triệu đồng.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.

đ) Dự phòng 91.629 triệu đồng, chiếm 2% so với tổng chi cân đối ngân sách cấp tỉnh 2025; trong đó: trích 2% bổ sung dự phòng từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, tăng thu các các dự án khai thác quỹ đất, xử lý nhà đất, bán các tài sản công, tăng thu từ tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, tăng thu Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y so với dự toán trung ương giao 31.640 triệu đồng⁽²⁹⁾.

e) Chi nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất, xử lý nhà đất, bán tài sản công,... so dự toán Trung ương giao (*Bao gồm Ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước; Ghi chi các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách*

⁽²⁵⁾ Tại Công văn số 6920-CV/VPTU ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc nghiên cứu bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị phụ trách, giúp đỡ xây dựng mô hình "Dân vận khéo". Trong đó, Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến như sau: "Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, hằng năm xem xét bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc giúp đỡ xây dựng mô hình "Dân vận khéo" theo Kế hoạch số 133-KH/TU, ngày 14-3-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Báo cáo trên, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh". Theo đề xuất của Ban Dân vận tại các Công văn số: 1689-CV/BDVTU ngày 21/10/2024; 1721-CV/BDVTU ngày 08/11/2024.

⁽²⁶⁾ 51 cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/cơ quan, đơn vị/năm

⁽²⁷⁾ 14 đơn vị, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/đơn vị/năm

⁽²⁸⁾ Nhu cầu kinh phí đề nghị của các đơn vị khá lớn, như: Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu số hóa bảo tàng, di sản văn hóa, hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao Du lịch): 3.000 triệu đồng; Thuê dịch vụ CNTT Nền tảng xác thực tập trung (SSO) thống nhất cho công chức, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng xác thực và định danh điện tử (VNeID) (Sở Thông tin và Truyền thông): 2.683 triệu đồng; KP lập đồ án Quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1- Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045 (Sở Xây dựng) (đơn vị dự kiến khoảng 10 tỷ đồng; đã bố trí dự toán 2025: 3 tỷ đồng, nhu cầu kinh phí còn lại khoảng 7 tỷ đồng);...

⁽²⁹⁾ Đề đảm bảo dự phòng ngân sách tỉnh bằng 2% so với tổng dự toán chi ngân sách tỉnh theo quy định Luật NSNN. Thực hiện theo tiến độ nguồn thu.

địa phương) (phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế) 1.475.725 triệu đồng⁽³⁰⁾.

(Số liệu chi ngân sách tỉnh theo lĩnh vực, chi tiết chi ngân sách tỉnh theo đơn vị dự toán tại biểu số 06, 07, 08/TT kèm theo)

II. Dự toán chi nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu 2.506.901 triệu đồng, bố trí theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được Trung ương bổ sung, trong đó:

1. Chi đầu tư thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 824.064 triệu đồng (*vốn trong nước*).

2. Chi bổ sung có mục tiêu (*kinh phí sự nghiệp, các chế độ, chính sách*) 473.713 triệu đồng (*vốn trong nước*)⁽³¹⁾.

3. Chi chương trình mục tiêu quốc gia 1.209.124 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 114.887 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 277.378 triệu đồng;

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi 816.859 triệu đồng;

Phân bổ chi tiết chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị khối tỉnh và bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thành phố thực hiện theo Nghị quyết riêng của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vốn đối ứng ngân sách địa phương (*vốn sự nghiệp*) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025: 83.751 triệu đồng⁽³²⁾, trong đó, vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh được lồng ghép, sắp xếp trong dự toán chi thường xuyên giao tại Biểu 07/TTTr (*lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Dự án, đề án, các nhiệm vụ chi có nội dung tương đồng với các nội dung chi của các Chương trình mục tiêu quốc gia*), ngân sách huyện, thành phố chủ động cân đối bố trí vốn đối ứng, lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán ngân sách địa phương năm 2025, giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể theo quy định.

(Số liệu chi tiết tại Biểu 09/TT, 09a/TT và các biểu theo quy định Nghị định 31/2017/NĐ-CP kèm theo)

⁽³⁰⁾ Trong đó: bao gồm dự toán chi đền bù GPMB của các dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước từ nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất (thực hiện theo hình thức ghi thu ghi chi); tăng thu tạo nguồn CCTL; trích 10% kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên; trích 2% Quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định

⁽³¹⁾ Trong đó, đối với kinh phí trung ương bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 4.877 triệu đồng, căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đề xuất của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2481/SGTVT-KHTC ngày 15 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

⁽³²⁾ Trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 28.579 triệu đồng (*theo quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND tỷ lệ vốn đối ứng NSDP: tối thiểu 1:1, KP CTMTQG xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp) năm 2025: 28.579 triệu đồng*); Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 16.562 triệu đồng (*theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND tỷ lệ vốn đối ứng NSDP: tối thiểu 10%, KP CTMTQG giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp) năm 2025: 165.618 triệu đồng*); Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi: 38.610 triệu đồng (*theo quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND tỷ lệ vốn đối ứng NSDP: tối thiểu 10%, KP CTMTQG phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp) năm 2025: 386.104 triệu đồng*)

III. Bội chi ngân sách địa phương và vay trong năm

1. Bội chi ngân sách địa phương 7.400 triệu đồng.
2. Tổng số vay trong năm 17.100 triệu đồng, trong đó:
 - Vay để bù đắp bội chi: 7.400 triệu đồng.
 - Vay để trả nợ gốc: 9.700 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục theo dõi, cập nhật số liệu giao dự toán năm 2025 chính thức từ Trung ương và hoàn thiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chính thức theo quy định.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH 2025

I. Về thu ngân sách

1. Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu; đặc biệt là thực hiện tốt các biện pháp thu ngân sách từ các dự án khai thác quỹ đất địa phương giao tăng thu so với dự toán Trung ương.

2. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế với Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

II. Về chi ngân sách

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của NSNN; động viên thêm nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2025; bố trí vốn hoàn trả ứng trước ngân sách. Triển khai các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng kế hoạch vốn được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán chi thường xuyên, trong đó giáo dục đào tạo dạy nghề và khoa học công nghệ không được thấp hơn mức dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác cho đơn vị dự toán trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp tình hình thực tế và điều kiện khả năng ngân sách, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách. Đối với các đơn vị dự toán cấp I và đơn vị sử dụng ngân sách khôi tỉnh: Trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên và dự toán 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán thu sự nghiệp, dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc theo tiêu chuẩn, định mức quy định để làm căn cứ tổ chức thực hiện, bảo đảm khớp đúng tổng mức chi sự nghiệp theo lĩnh vực, phù hợp đặc điểm tình hình thực tế và nguồn thu của đơn vị trực thuộc. Xác định rõ từng nhiệm vụ sự nghiệp, định mức và dự toán kinh phí làm cơ sở giao tự chủ quy định hiện hành. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hóa. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc.

5. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

6. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục triệt để những sai phạm liên quan kết luận kiểm toán ngân sách nhà nước qua các năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, cập nhật số liệu dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao và hoàn thiện phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 (*nếu dự toán trung ương giao có thay đổi*) tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn chính thức.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.NTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn